

QUAN HỆ TRUNG - NHẬT CHUYỂN SANG THỜI "HẬU KOIZUMI"

Th.s NGUYỄN THU HIỀN

Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Ngày 26-9-2006, tân Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe lên cầm quyền cũng là lúc quan hệ Trung-Nhật chuyển sang thời "hậu Koizumi".

Quan hệ Trung-Nhật từ căng thẳng chuyển sang hoà dịu là phù hợp với xu thế lịch sử, phù hợp với lợi ích của hai nước và có lợi cho hoà bình, ổn định và hợp tác trong khu vực cũng như trên thế giới.

Qua chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Shinzo Abe tháng 10 năm ngoái và chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Ôn Gia Bảo tháng 4 năm nay, rõ ràng quan hệ Trung-Nhật đã ấm dần lên, làm tan dần tảng băng "chính trị lạnh" đông cứng từ mấy năm nay.

Tuy nhiên, những vấn đề chủ yếu cản trở quan hệ Trung-Nhật có nguồn gốc sâu xa trong lịch sử không dễ gì khắc phục được trong thời gian ngắn. Đánh giá hiện trạng và dự báo triển vọng của quan hệ Trung-Nhật vẫn là vấn đề cần theo dõi và nghiên cứu.

L CHUYỂN SANG HOÀ DỊU LÀ XU THẾ TẤT YẾU CỦA QUAN HỆ TRUNG - NHẬT

Đối với những ai đã theo dõi và am hiểu về quá trình diễn biến của quan hệ

Trung - Nhật từ mấy năm trước, sự kiện quan hệ Trung-Nhật chuyển sang hoà dịu nhanh chóng ngay sau khi tân Thủ tướng Abe lên cầm quyền không phải là điều ngạc nhiên, không phải là điều ngẫu nhiên, mà là việc đã được dự báo trước, phản ánh xu thế tất yếu của quan hệ giữa hai nước.

Căng thẳng trong quan hệ Trung-Nhật dưới thời Koizumi tất nhiên cũng có nguồn gốc lịch sử của nó. Lịch sử đã làm xuất hiện hai cường quốc Đông Á vốn có truyền thống kinh địch và cuộc đấu tranh giành vị thế khu vực trong thời đại mới giữa hai cường quốc này là điều không tránh khỏi. Những năm dưới thời Koizumi (2001-2006) phản ánh một thời kỳ trong quá trình thăng trầm của quan hệ Trung-Nhật trong nhiều chục năm qua. Nhưng tình trạng "Kinh tế nóng, chính trị lạnh" trong quan hệ Trung-Nhật nếu phát triển đến mức nghiêm trọng hơn nữa, kéo dài hơn nữa, sẽ không có lợi cho cả hai bên. Do vậy càng về cuối nhiệm kỳ của Thủ tướng Koizumi, nhất là từ đầu năm 2006, hai bên đã có sự chuẩn bị dư luận cho bước chuyển sang hoà hoãn khi Thủ tướng Koizumi mãn nhiệm vào tháng 9-2006.

Chuyến thăm Trung Quốc của ông Hidenao Nakagawa, lãnh đạo cao cấp của Đảng Tự do dân chủ, và Bộ trưởng kinh tế Nhật Toshihiro Nikai tháng 2-2006 là những nỗ lực thăm dò, tìm kiếm khả năng cải thiện quan hệ giữa hai nước. Phía Trung Quốc cũng đã phát tín hiệu sẵn sàng cải thiện quan hệ. Ngày 30-3-2006 trong buổi hội kiến với 7 đoàn đại biểu hữu nghị Nhật-Trung do cựu Thủ tướng Hashimoto dẫn đầu sang thăm Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nói rằng: Trung-Nhật “hòa” thì hai bên cùng có lợi, “đấu” thì hai bên cùng tổn thất; chỉ cần lãnh đạo Nhật Bản đưa ra quyết định rõ ràng sẽ không đi thăm đền Yasukuni thì ông sẽ sẵn sàng gặp gỡ và đối thoại về việc cải thiện quan hệ Trung-Nhật. Cũng trong mấy tháng mùa hè 2006 các cuộc tiếp xúc cấp bộ trưởng, thứ trưởng Trung-Nhật đã diễn ra. Bình luận về cuộc gặp giữa Ngoại trưởng Lý Triệu Tinh và Ngoại trưởng Taro Aso bên lề Hội nghị đối thoại hợp tác châu Á tại Doha ngày 23-4-2006, giáo sư Nhật Takehito Yamamoto cho rằng: “Trung Quốc đang tìm cách gửi thông điệp đến người dân Nhật Bản rằng họ chỉ đối thoại nghiêm túc với Thủ tướng kế nhiệm, chứ không phải với Koizumi” (AFP 24-5). Ngày 27-7-2006 Ngoại trưởng Lý Triệu Tinh lại có cuộc gặp với Ngoại trưởng Taro Aso bên lề Hội nghị ARF. Bình luận về sự kiện đó báo chí Trung Quốc cho rằng: “...hai bên bày tỏ quan điểm về tầm quan trọng cho việc cải thiện quan hệ Trung-Nhật thời “hậu Koizumi”¹.

Ngày 15-8-2006 bất chấp những lời cảnh báo của dư luận Trung Quốc và Hàn Quốc, Thủ tướng Koizumi đã đến thăm đền Yasukuni vào ngày kỷ niệm

nước Nhật bại trận. Đây là chuyến thăm đền Yasukuni lần thứ 6 của ông Jinochiro Koizumi trên cương vị Thủ tướng Nhật Bản, nhưng là lần đầu tiên ông đến viếng đền thờ này vào ngày 15-8. Phản ứng của Trung Quốc thể hiện trong lời tuyên bố của Ủy viên Quốc vụ viện Đường Gia Triền: “Quan hệ Trung-Nhật sẽ còn đi xuống, chừng nào các nhà lãnh đạo Nhật Bản vẫn tiếp tục đến viếng đền Yasukuni”². Tuy nhiên, cả hai bên Trung-Nhật đều tin rằng đó là chuyến thăm cuối cùng của Thủ tướng Nhật Bản, và ngày Thủ tướng mới lên cầm quyền sẽ là ngày quan hệ Trung-Nhật không “còn đi xuống” được nữa.

II. NHỮNG ĐỘNG THÁI MỞ ĐẦU THỜI “HẬU KOIZUMI” TRONG QUAN HỆ TRUNG-NHẬT.

Ngày 22-9-2006 ông Shinzo Abe được bầu làm Chủ tịch Đảng Tự do dân chủ, và ngày 26-9-2006 trở thành Thủ tướng mới của nước Nhật. Trong buổi họp báo ngay sau ngày được bầu làm Thủ tướng Nhật Bản, ông Abe đã khẳng định Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga là đối tác có tầm quan trọng hàng đầu của Nhật Bản, mặc dầu Liên minh Nhật-Mỹ vẫn là nền tảng của chính sách đối ngoại của Chính phủ Nhật.

Trả lời chất vấn tại Quốc hội Nhật Bản ngày 2-10-2006, Thủ tướng Abe đã thể hiện quan điểm hoà dịu đối với các vấn đề từng gây tranh cãi căng thẳng với Trung Quốc và Hàn Quốc.

Về tội phạm chiến tranh loại A (14 tên được thờ tại đền Yasukuni), Thủ tướng Abe cho rằng Nhật Bản đã chấp nhận phán quyết của toà án quân sự quốc tế sau chiến tranh và không có ý kiến gì khác. Về nhận thức lịch sử, ông đã nhắc

lại lập trường cơ bản của chính phủ Nhật Bản thể hiện trong phát biểu của cựu Thủ tướng Marayama năm 1995 là “trong quá khứ, Nhật Bản đã gây ra nhiều đau khổ và thiệt hại đối với nhân dân nhiều nước, đặc biệt là các nước châu Á, bởi sự xâm lược và thống trị thực dân”. Tuy nhiên, trong cuộc chất vấn, Thủ tướng Abe đã không trả lời rõ là ông có đi viếng đền Yasukuni hay không.

Khác với tất cả các Thủ tướng tiền nhiệm tiến hành chuyến công du nước ngoài đầu tiên là thăm Mỹ, Thủ tướng Abe đã chọn Trung Quốc là mục tiêu cho chuyến xuất ngoại đầu tiên vào ngày 8-10-2006, chỉ không đầy hai tuần lễ sau khi nhậm chức. Điều đó chứng tỏ đối với Nhật Bản, cải thiện quan hệ với Trung Quốc không những có tầm quan trọng, mà còn có tính cấp bách.

Mặc dầu chuyến thăm Trung Quốc chỉ diễn ra hơn 1 ngày, nhưng Thủ tướng Abe đã có cuộc hội đàm gần 3 giờ đồng hồ với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Đại lễ đường nhân dân. Do thiện chí của cả hai bên, cuộc gặp thượng đỉnh Trung-Nhật lần này đã đủ sức phá vỡ tảng băng đông kết trong quan hệ giữa hai nước dưới thời Koizumi. Ngay sau chuyến thăm, ngày 15-10, hai bên Trung-Nhật đã cử hai đoàn đại biểu cấp cao thăm viếng lẫn nhau. Đó là đoàn của Chủ tịch Thượng viện Nhật Bản Ogi và đoàn của Trưởng ban liên lạc đối ngoại Trung Quốc Vương Gia Thụy. Trong buổi tiếp ông Vương Gia Thụy tại Tokyo, Thủ tướng Abe nhấn mạnh việc lãnh đạo hai nước Nhật-Trung tổ chức thành công cuộc gặp Thượng đỉnh đã thúc đẩy quan hệ hai nước bước vào thời kỳ mới³.

Sau cuộc gặp tại Bắc Kinh, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Shinzo Abe đã gặp lại nhau tại Hà Nội ngày 18-11-2006 bên lề Hội nghị Thượng đỉnh APEC.

Bước tiếp theo của quá trình cải thiện quan hệ Trung-Nhật là chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo tháng 4-2007.

Trong cuộc họp báo ngày 16-3-2007, trả lời câu hỏi về triển vọng quan hệ Trung-Nhật, Thủ tướng Ôn Gia Bảo nói: “Trung Quốc và Nhật Bản là hai nước chỉ cách nhau có một vùng biển hẹp (nguyên văn: “nhất y đới thủy”). Trung Quốc có câu nói của người xưa: muốn có bạn xa thì phải tốt với bạn gần, muốn tránh tai họa thì phải quên thù hận (nguyên văn: “triệu viễn tại tu cận, tị họa tại trừ oán”). Đó là lời của Quả tử. Với sự cố gắng của hai Chính phủ Trung-Nhật, những trở ngại về chính trị ảnh hưởng đến quan hệ hai nước đã được loại bỏ, dẫn đến chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Abe tháng 10-2006.

Ba văn kiện trong quan hệ Trung-Nhật đã tổng kết quá khứ quan hệ Trung-Nhật trên luật pháp và trên thực tế, và với tầm chiến lược lâu dài đã chỉ ra tương lai của quan hệ hai nước. Chúng ta (tức Trung Quốc và Nhật Bản) cần kiên trì tinh thần của ba văn kiện, noi gương lịch sử, hướng tới tương lai. Nếu nói chuyến thăm Trung Quốc năm ngoái của Thủ tướng Abe là chuyến thăm phá băng, thì tôi hy vọng chuyến thăm Nhật tháng 4 năm nay của tôi sẽ là một chuyến thăm làm tan băng”⁴.

Từ ngày 11-4-2007 Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã thực hiện chuyến

thăm Nhật Bản trong thời gian 3 ngày (kể hoạch lúc đầu là 6 ngày). Những hiệp định ký kết giữa Trung Quốc và Nhật Bản nhân chuyến thăm này tập trung vào 6 lĩnh vực trọng điểm: tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, khoa học kỹ thuật cao, doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngân hàng tiền tệ, viễn thông. Ngày 12-4, trong thời gian Thủ tướng Ôn Gia Bảo thăm Nhật, tại Tokyo đã tiến hành “Hội thảo năng lượng Nhật-Trung” lần đầu tiên, với sự tham dự của hơn 110 đại biểu của 53 doanh nghiệp và các cơ quan liên quan tới lĩnh vực năng lượng của Trung Quốc. Cuộc Hội thảo cho thấy Trung Quốc rất quan tâm đến hợp tác Trung-Nhật trên lĩnh vực kỹ thuật sử dụng tiết kiệm năng lượng.

Trong chuyến thăm Trung Quốc tháng 10-2006, Thủ tướng Nhật Abe đã đề nghị hai nước thiết lập “quan hệ cùng có lợi trên cơ sở lợi ích chiến lược chung”. Trong chuyến thăm Nhật của Thủ tướng Ôn Gia Bảo lần này, hai bên Trung-Nhật đã ra Thông cáo báo chí chung bày tỏ hai bên tái xác nhận “quan hệ cùng có lợi chiến lược” (nguyên văn “chiến lược hỗ huệ quan hệ). Nội dung cơ bản của quan hệ đó là:

1. Ủng hộ nhau phát triển một cách hoà bình, tăng cường tin nhau về chính trị. Duy trì và tăng cường các cuộc gặp cấp cao. Mỗi bên cố gắng tăng độ minh bạch trong chính sách, mở rộng và tăng chiều sâu các cuộc giao lưu đối thoại giữa Chính phủ, Quốc hội, chính đảng hai nước.

2. Đưa hợp tác hai bên cùng có lợi vào chiều sâu, bổ sung và hoàn thiện cơ chế hợp tác.

3. Tăng cường đối thoại và giao lưu về quốc phòng, cùng nỗ lực nhằm duy trì ổn định trong khu vực.

4. Tăng cường giao lưu nhân dân, để nhân dân hai nước hiểu biết và thắt chặt tình hữu nghị hơn nữa, triển khai rộng rãi giao lưu giữa thanh thiếu niên, giới báo chí, thành phố kết nghĩa, đoàn thể dân gian hai nước, triển khai giao lưu văn hoá phong phú đa dạng.

5. Tăng cường kết hợp và hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề có tính khu vực và toàn cầu: Cùng nỗ lực duy trì hoà bình và ổn định ở Đông Bắc Á, kiên trì thông qua đối thoại hoà bình giải quyết vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, thực hiện mục tiêu bán đảo Triều Tiên không có vũ khí hạt nhân. Hai bên tán thành Liên hợp quốc, kể cả Hội đồng Bảo an, có sự cải cách cần thiết, hợp lý. Hai bên ủng hộ ASEAN phát huy vai trò quan trọng trong hợp tác khu vực Đông Á, cùng thúc đẩy hợp tác khu vực Đông Á trên cơ sở 3 nguyên tắc cởi mở, minh bạch, bao dung.

Có thể nói rằng qua thời gian chỉ mới mấy tháng sau khi có sự thay đổi trên chính trường Nhật Bản, quan hệ Trung-Nhật đã có sự chuyển biến mau lẹ theo hướng hoà dịu. Điều đó chứng tỏ bình thường hoá quan hệ Trung-Nhật là quan trọng và cấp bách đối với cả hai bên.

III. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI VÀ TRIỂN VỌNG CỦA QUAN HỆ TRUNG - NHẬT

Trong thời gian mấy tháng qua, nhờ thiện chí và nỗ lực của cả hai bên, nhiều vấn đề mâu thuẫn tranh chấp giữa hai nước đã có dấu hiệu hòa dịu, quan hệ kinh tế-thương mại có bước phát triển mới, nhưng nhìn chung những trở ngại quan trọng trong quan hệ Trung-Nhật

vẫn còn đó, chưa thể giải quyết trong thời gian ngắn được.

Trong không khí ấm dần của quan hệ Trung-Nhật “thời hậu Koizumi” điều chắc chắn và dễ thấy là quan hệ kinh tế-thương mại giữa hai nước đã và sẽ có bước phát triển mới. Trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế thế giới, ngay trong thời kỳ “chính trị lạnh”, quan hệ kinh tế-thương mại Trung-Nhật vẫn “nóng”. Năm 2006 kim ngạch thương mại Trung-Nhật đạt 207,36 tỷ USD (tăng 12,5% so với năm 2005). Nhật Bản là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Trung Quốc (sau EU với 272,3 tỷ USD và Mỹ với 262,68 tỷ USD). Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai của Nhật, sau Mỹ, nhưng khoảng cách không lớn (kim ngạch thương mại Nhật-Trung và Nhật-Mỹ chiếm tỷ trọng trong tổng kim ngạch thương mại của Nhật Bản là 17,2% và 17,4%, chỉ cách nhau có 0,2%). Trong 2 tháng đầu năm 2007, kim ngạch thương mại Nhật-Trung đạt 33,5 tỷ USD (tăng 22% so với cùng kỳ năm 2006). Trung Quốc đã thay vị trí của Mỹ là đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản. Dự kiến tới năm 2010, kim ngạch thương mại Nhật-Trung có thể đạt tới 300 tỷ USD. Trong hai tháng đầu năm 2007, đầu tư trực tiếp của Nhật Bản được sử dụng trên thực tế tăng 700 triệu USD (tăng 16% so với cùng kỳ năm 2006). Tính đến nay, đầu tư trực tiếp của Nhật Bản vào Trung Quốc là 58 tỷ USD, đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào Nhật Bản là 170 triệu USD (của 320 doanh nghiệp)⁵. Đầu tư của Trung Quốc vào Nhật Bản không lớn, nhưng ý nghĩa quan trọng là đầu tư nhằm mục đích thu hút khoa học- công nghệ cao và kinh nghiệm quản lý tiên tiến. Vấn đề quan

trọng được đặc biệt quan tâm trong phát triển- kinh tế xã hội ở Trung Quốc hiện nay là tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. “Hội thảo năng lượng Nhật-Trung” lần đầu tiên được tổ chức tại Tokyo ngày 12-4-2007 nhân chuyến thăm Nhật của Thủ tướng Ôn Gia Bảo, chứng tỏ sự quan tâm của phía Trung Quốc đối với hợp tác Trung Nhật trong lĩnh vực năng lượng đến mức nào. Ngoài ra phía Trung Quốc cũng đã tích cực khai thác nguồn viện trợ ODA của Nhật Bản, mặc dầu phía Nhật đã tuyên bố sẽ kết thúc cung cấp ODA cho Trung Quốc từ năm 2008. Nói chung, tuy còn tồn tại một số vấn đề, nhưng quan hệ kinh tế-thương mại Trung-Nhật có bước phát triển mới dưới thời “hậu Koizumi”. Hội nghị lần đầu tiên của cơ chế đối thoại Trung- Nhật sẽ được tổ chức năm nay tại Bắc Kinh, nhằm trao đổi chiến lược phát triển kinh tế và chính sách kinh tế vĩ mô giữa hai nước, điều phối hợp tác giữa các ngành, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau về chính sách, đối với vấn đề quan trọng của khu vực và quốc tế.⁶

Chuyển sang thời “hậu Koizumi”, quan hệ kinh tế tiếp tục “nóng” nhưng quan hệ “chính trị lạnh” trước đây mới chỉ là “tan băng”, trong tương lai ấm dần lên như thế nào còn tùy thuộc vào thiện chí và nỗ lực của hai bên. Nhìn về lâu dài, quan hệ Trung-Nhật đứng trước thách thức chủ yếu là ứng xử như thế nào đối với sự bất đồng về chiến lược phát triển của mỗi nước nhằm xác định vị thế trong khu vực và quốc tế.

Nhìn lại lịch sử người ta dễ dàng thấy rằng thời cổ đại Trung Quốc mạnh, Nhật Bản yếu, thời cận đại Nhật Bản mạnh, Trung Quốc yếu, thời hiện đại thì hình thành thế ngang bằng tương đối giữa hai

cường quốc Đông Á, tuy mỗi nước có mặt mạnh yếu riêng. Trung Quốc đang phát triển nhanh về kinh tế, là một cường quốc hạt nhân và là một thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Nhật Bản là một cường quốc kinh tế và khoa học kỹ thuật, đang phấn đấu để trở thành cường quốc quân sự và chính trị. Sau lúc lên cầm quyền, Thủ tướng Shinzo Abe đã thay “Cục phòng vệ” thành “Bộ Quốc phòng”. Ngày 14-5 vừa qua, Thượng viện Nhật đã thông qua Nghị quyết trưng cầu dân ý về sửa đổi Hiến pháp hoà bình (Hiến pháp năm 1947). Với sự ủng hộ của Mỹ, Nhật Bản đang tích cực vận động để được trở thành thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc. Những nỗ lực đó của Nhật Bản đã gây lo ngại trong tâm lý của người Trung Quốc về khả năng phục hồi chủ nghĩa quân phiệt bằng một hình thức nào đó. Tâm lý lo ngại đó đã đến mức căng thẳng qua các chuyến thăm đền Yasukuni của Thủ tướng Koizumi khi còn đương nhiệm và Chánh văn phòng nội các Shinzo Abe đã tuyên bố đồng tình ủng hộ các chuyến thăm đó. Sau khi lên cầm quyền, để hoà dịu quan hệ với Trung Quốc và Hàn Quốc, tân Thủ tướng Abe không tuyên bố sẽ đi nhưng cũng không cam kết sẽ không đi thăm đền Yasukuni. Trong lễ viếng đền Yasukuni mùa xuân năm nay, hàng trăm nghị sỹ Nhật Bản đã đến viếng, Thủ tướng Shinzo Abe không đi, nhưng đã gửi lễ vật (một cây masakaki) đến viếng đền.

Vấn đề thăm đền Yasukuni được phía Trung Quốc đánh giá là tiêu chí thể hiện Nhật Bản có thực sự từ bỏ chủ nghĩa quân phiệt xâm lược, hướng tới thiện chí hoà bình hay không. Vấn đề này vẫn lấp

lửng, chưa có quyết định rõ ràng của phía Nhật. Thành kiến lịch sử giữa người Nhật và người Trung Quốc vẫn đậm nét. Một cuộc điều tra thăm dò gần đây cho biết kết quả: 46% sinh viên Nhật Bản và 57% sinh viên Trung Quốc có cái nhìn không thiện cảm đối với nước kia.⁷

Năm 2007 sẽ có kỷ niệm 35 năm ngày bình thường hoá quan hệ Trung- Nhật (1972- 2007). Hai bên Trung-Nhật đang chuẩn bị những hoạt động nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Nhân dịp này, Chính phủ và các chính đảng Nhật Bản sẽ tổ chức cho khoảng 20.000 người Nhật đi thăm Trung Quốc vào tháng 9-2007 (thành phần gồm có nghị sỹ, giới tài chính, và những dân thường có nguyện vọng). Nhưng năm 2007 cũng là năm Trung Quốc kỷ niệm 70 năm sự kiện “song thất”, (ngày 7-7-1937 Nhật Bản tấn công xâm lược quy mô lớn Trung Quốc), và “vụ thảm sát Nam Kinh” năm 1937. Thực hiện chủ trương của hai Chính phủ, ngày 13-3-2007 tại Tokyo các học giả Nhật Bản và Trung Quốc (mỗi bên 10 nhà sử học), đã mở cuộc trao đổi trong 2 ngày nhằm cùng nhau dự thảo một kế hoạch cùng nghiên cứu chung về lịch sử quan hệ giữa hai nước. Tuy nhiên, khắc phục được những hạn chế về ý thức dân tộc và những bất đồng về quan điểm lịch sử để có thể tiến tới một sự đồng thuận về nhận thức lịch sử quan hệ giữa hai nước là điều không phải dễ dàng. Có thể nói rằng trên lĩnh vực chính trị, quan hệ Trung-Nhật đã chuyển sang hoà dịu, nhưng độ tin cậy chính trị vẫn còn rất hạn chế.

Vấn đề tranh chấp vùng biển, hải đảo, khai thác tài nguyên biển là một trở ngại lớn trong quan hệ Trung-Nhật. Về

lâu dài, tranh chấp đảo Điếu Ngư (Shenkaku) vẫn là vấn đề lớn chưa có cách nào giải quyết. Trước mắt vấn đề khai thác dầu khí ở những vùng tranh chấp trên biển Hoa Đông nơi có trữ lượng dầu khí lớn, ngày càng trở nên gay gắt, nổi cộm. Phía Nhật Bản đã từng đưa ra phương án thiết lập “đường trung gian”, nhưng Trung Quốc không chấp nhận, và cho rằng Nhật Bản đã xâm phạm lãnh hải của Trung Quốc, Trung Quốc vẫn tiếp tục thăm dò, khai thác dầu khí vượt ra ngoài “đường trung gian”. Sau ngày quan hệ Trung-Nhật chuyển sang hoà dịu, Chính phủ Nhật Bản đã đưa ra phương án mới về vấn đề hai nước cùng khai thác dầu khí tại vùng tranh chấp trên biển Hoa Đông.⁸ Nhưng phương án này vẫn bị Trung Quốc coi là xâm phạm vùng biển của Trung Quốc nên đã phản đối. Đàm phán Trung-Nhật tại Tokyo về vấn đề này, kết thúc ngày 29-3-2007 vẫn không có kết quả nào ngoài việc hai bên đồng ý sẽ tiếp tục đàm phán trong tương lai, bất đồng giữa hai bên còn rất lớn. Trung Quốc đưa ra chủ trương “gác tranh cãi, cùng khai thác” nhưng đi vào cụ thể là “cùng khai thác” ở khu vực nào thì vẫn còn là vấn đề bỏ ngỏ, do vậy “tranh cãi” vẫn cứ tiếp tục.

Nhiều vấn đề quốc tế và khu vực cũng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến quan hệ Trung-Nhật, nhất là vấn đề Đài Loan và quan hệ Trung-Mỹ. Hạ tuần tháng 11-2006, sau khi Thủ tướng Abe lên cầm quyền không lâu, cựu Thủ tướng Nhật Bản Yoshiro đã có chuyến thăm Đài Loan và được tặng Huân chương danh dự “Vì sự đóng góp vào việc thúc đẩy bang giao hữu nghị” với Đài Loan. Ngay sau đó, ngày 23-11-2006 Bộ Ngoại giao

Trung Quốc đã tuyên bố hết sức bất bình về chuyến đi này và kêu gọi Nhật Bản không nên thực hiện những cuộc giao lưu chính trị với Đài Loan⁹. Vấn đề Đài Loan rất nhạy cảm trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc, trong tương lai vẫn sẽ tiếp tục là một trở ngại trong quan hệ Trung-Nhật.

Trong khi coi trọng quan hệ với Trung Quốc và Hàn Quốc, Thủ tướng Shinzo Abe vẫn khẳng định quan hệ hợp tác Nhật-Mỹ là nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản. Ngoài ra, đầu năm nay Nhật Bản và Australia cũng đã ký hiệp định hợp tác an ninh. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Kyuma và Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert Gates đang thảo luận về một kế hoạch mở rộng chương trình nghiên cứu chung về tên lửa phòng thủ nhằm đối phó với khả năng tấn công từ Bắc Triều Tiên bằng tên lửa tầm trung, cũng như đối phó với tên lửa đạn đạo của Trung Quốc vươn tới lãnh thổ của Mỹ là đảo Guam và lãnh thổ Australia¹⁰. Australia cũng có khả năng sẽ tham gia chương trình này. Nhân tố Mỹ trước đây có một vai trò quan trọng, từ nay sẽ vẫn tác động quan trọng vào quan hệ Trung-Nhật.

*

Nhìn lại quan hệ Trung-Nhật từ sau ngày chuyển sang hòa dịu tới nay chúng ta có thể thấy những nỗ lực của hai bên đã đưa lại những kết quả đáng khích lệ trong quan hệ giữa hai nước. Điều đó phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, có lợi cho xu thế hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển trong khu vực và trên thế giới. Nhưng mặt

khác, chúng ta có thể thấy những trở ngại trong quan hệ Trung-Nhật, nói cách khác là những bất đồng và mâu thuẫn trong quan hệ giữa hai nước vẫn chưa thực sự được giải quyết. Triển vọng của quan hệ Trung-Nhật vẫn còn là một vấn đề không đơn giản.

Bình luận về chuyến thăm Nhật của Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo, phóng viên tờ The Hindu (Ấn Độ) Dallavi Aiyar viết một cách hình tượng: “Cây cối tại khu vực Đông Bắc Á bắt đầu nở hoa vì mùa đông đã chấm dứt và nhiệt độ đang ấm dần lên”. Nhưng tác giả cũng cho rằng “Chuyến công du của Thủ tướng Ôn Gia Bảo khó có thể tạo ra một bước đột phá nào đối với những bất đồng chủ yếu giữa hai nước”¹¹. Tạp chí “Bình luận Trung Quốc” (Hong Kong) sau khi phân tích những “nhân tố tích cực” và những “nhân tố tiêu cực” trong quan hệ giữa hai nước đã đi đến kết luận có tính chất dự báo: “Sự phát triển quan hệ Trung-Nhật tương lai tuy không thiếu các động lực hỗ trợ, nhưng cũng không thể bỏ qua hoặc khắc phục hoàn toàn những trở ngại cản trở quan hệ giữa hai nước phát triển”. Do vậy, hai nước nên xác định phương hướng “ổn định quan hệ hai nước trong điều kiện các vấn đề vẫn còn tồn tại... Hai nước xây dựng quan hệ đối tác chiến lược cùng có lợi là một quá trình xây dựng quan hệ ổn định và tin tưởng lẫn nhau...”, ngoài ra “tích cực thúc đẩy hợp tác đa phương trong khu vực Đông Á... là nhân tố tích cực mang lại sức sống cho quan hệ hai nước”.¹²

Tảng băng quan hệ Trung-Nhật có chiều dày lịch sử của nó, không thể chảy tan trong một sớm một chiều. Tương lai của nó phụ thuộc vào diễn biến “khí hậu” ở hai nước, trong khu vực và trên thế giới. Dẫu sao, mấy tháng qua là một sự mở đầu đáng khích lệ của quan hệ Trung-Nhật thời “hậu Koizumi”, thuận với xu thế hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển trong khu vực và trên thế giới.

CHÚ THÍCH:

¹ Báo Liên hợp buổi sáng (Trung Quốc). Ngày 31-7-2006

² Mạng Tân Hoa xã, Bắc Kinh, 20-8-2006

³ “Thời báo Hoàn cầu” (Trung Quốc), 16-10-2006.

⁴ Mạng Tân Hoa xã, Bắc Kinh, 16-3-2007. “Ba văn kiện” chính trị về quan hệ Trung – Nhật là:

1. Tuyên bố chung Trung – Nhật (ngày 29-9-1972).

2. Hiệp ước hoà bình thân thiện Trung – Nhật (ngày 12-8-1978).

3. Tuyên bố chung Trung – Nhật về việc thiết lập quan hệ đối tác hợp tác hữu nghị vì hoà bình và phát triển (ngày 26-11-1998)

⁵ Trương Quý Phong (Viện KHXH Trung Quốc): “Hợp tác kinh tế thương mại Trung – Nhật sẽ có bước đột phá mới”. <http://world.people.com.cn/GB/1030/5580354.html>

⁶ Theo mạng China.com.cn, ngày 17-5-2007

⁷ Theo tờ Times (Mỹ) ngày 9-4-2007.

⁸ Kyodo News, 10-2-2007

⁹ Báo “Tinh đảo” - Hồng Kông, 23-11-2006

¹⁰ AP, ngày 23-5-2007

¹¹ The Hindu (Ấn Độ), ngày 11-4-2007

¹² Tạp chí “Bình luận Trung Quốc” (Hong Kong), số 4-2007.